TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 251/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 27 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 240/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hô*n", giữa các đương sự sau:

Người yêu cầu: Ông **Huỳnh Bá Đại L**, sinh năm 1986. Địa chỉ: đường K, Phường B, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Phạm Ngọc T**, sinh năm 1986. Địa chỉ: đường C, Phường N, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 30/8/2011 thì ông Huỳnh Bá Đại L và bà Nguyễn Phạm Ngọc T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Bá Đại L và bà Nguyễn Phạm Ngọc T.

Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao 01 con chung là Huỳnh Bá Thiên P – sinh ngày 25/4/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên. Bắt đầu cấp dưỡng nuôi con từ tháng 5/2020 tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Huỳnh Bá Đại L và bà Nguyễn Phạm Ngọc T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Bá Đại L và bà Nguyễn Phạm Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Bá Đại L và bà Nguyễn Phạm Ngọc T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao 01 con chung là Huỳnh Bá Thiên P – sinh ngày 25/4/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên. Bắt đầu cấp dưỡng nuôi con từ tháng 5/2020 tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí thuận tình ly hôn: Ông Huỳnh Bá Đại L và bà Nguyễn Phạm Ngọc T phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Huỳnh Bá Đại L và bà Nguyễn Phạm Ngọc T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0016115 ngày 20/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND Phường B, quận T, TP.HCM;
(Để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 86, quyển số 01/2011 cấp ngày 30/8/2011).
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thụy Hồng Châu